

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 11 năm 2017
V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VINH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Túc

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nghiêm Xuân Huy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: Ông Dương Mạnh Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2017/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2017/QĐXX - HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1983, (có mặt)

Bị đơn: Anh Vũ Thành T, sinh năm 1981, (vắng mặt)

Đều cư trú: thôn K, xã P, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2017, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Vũ Thành T ngày 09/4/2004, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND P, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Cưới xong chị về làm ăn chung sống cùng gia đình anh T ngay. Quá trình vợ chồng chung sống được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh T thường xuyên rượu chè về đánh đập chị dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, chị đã khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi. Đến tháng 8/2017 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hai bên gia đình không giàn xếp gì để vợ chồng về

đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con Vũ Ngọc T, sinh ngày 24/01/2005, Vũ Ngọc H, sinh ngày 07/10/2006 hiện hai con đang ở cùng anh T. Quá trình giải quyết chị xin nuôi hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Tại phiên tòa chị xin nuôi cháu H để anh T nuôi cháu T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Hiện nay chị đang buôn bán, thu nhập bình quân 3.000.000đ/ tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Thành T vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình giải quyết anh trình bày do anh bận công việc không đến tòa giải quyết được anh đề nghị tòa án xét xử vắng mặt anh, anh trình bày: Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, mâu thuẫn như chị T trình bày là đúng. Nay chị T xin ly hôn anh xin đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con như chị T trình bày là đúng. Ly hôn anh xin nuôi hai con không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện anh đang làm ruộng thu nhập bình quân 1.000.000đ/ tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Qua xác minh địa phương UBND xã P chị T, anh T kết hôn năm 2004 có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, khi cưới được tự do tìm hiểu. Tổ chức xong chị T về làm ăn chung sống cùng gia đình anh T ngay. Anh T, chị T sau khi cưới được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau, mâu thuẫn như thế nào địa phương không biết. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T, anh T được ly hôn. Về con chung: vợ chồng có hai con hiện đang ở với anh T. Nay anh chị ly hôn đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các cháu.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị T và xử cho chị T được ly hôn với anh Vũ Thành T.

2. Về con chung: Chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Ngọc H, sinh ngày 07/10/2006, anh Vũ Thành T trực tiếp nuôi cháu Vũ Ngọc T, sinh ngày 24/01/2005, hiện hai con đang ở cùng anh T. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Không ai được ngăn cản quyền thăm nuôi con.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị T và anh Vũ Thành T là hôn nhân hợp pháp tiến bộ, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện S. Quá trình vợ chồng chung sống được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh T thường xuyên rượu chè về đánh đập chị T dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, chị T đã khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi. Đến tháng 8/2017 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh T. Anh T xin được đoàn tụ để vợ chồng về làm ăn chung sống nhưng anh cũng không có biện pháp gì để hàn gắn gia đình. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị T xin ly hôn anh T là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung Vũ Ngọc T, sinh ngày 24/01/2005, Vũ Ngọc H, sinh ngày 07/10/2006 hiện hai con đang ở cùng anh T. Để đảm bảo quyền lợi cho người phụ nữ sau khi ly hôn và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu nên giao cho chị T nuôi cháu H, anh T nuôi cháu T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị T, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét và quyết định.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình và điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/

UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Vũ Thành T.

2. Về con chung: Giao chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Ngọc H, sinh ngày 07/10/2006, anh Vũ Thành T trực tiếp nuôi cháu Vũ Ngọc T, sinh ngày 24/01/2005, hiện hai con đang ở cùng anh T. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Không ai được ngăn cản quyền thăm nuôi con.

Theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2014/0002034 ngày 02/10/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị T đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của người vắng mặt./.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THA DS huyện Sông Lô;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ